TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÓC MÔN** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **305**/2023/HS-ST
Ngày 27 - 12 - 2023.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÓC MÔN, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Liên Quân**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Nguyễn Thị Kim Liên**.

2. Bà **Huỳnh Thị Khả Tú**.

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Hà Kim Thông** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà **Phạm Thị Thanh H** - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 12 năm 2023, tại Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử công khai vụ án hình sự thụ lý số: 332/2023/HSST ngày 29 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 342/2023/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 12 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Lê Hữu K,** sinh năm 1991 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi thường trú: 46/2 ấp M, xã T, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch Việt Nam; con ông Lê Hữu P và bà Nguyễn Thị T; Nhân thân: Ngày 20/6/2008 bị Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tuyên 03 năm tù về tội "Giết người" theo bản án số 643/2008/HSPT, chấp hành xong hình phạt tù ngày 24/4/2010; Ngày 07/12/2010 bị Ủy ban nhân dân huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời hạn 24 tháng theo Quyết định số 1446/QĐ, chấp hành xong ngày 09/12/2012; Năm 2016, cai nghiện ở Cơ sở cai nghiện Ma túy số 2, L, năm 2018 chấp hành xong cai nghiện; Ngày 25/10/2018 bị Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời hạn 24 tháng theo Quyết định số 326/2018/QĐ-TA, chấp hành xong ngày 29/7/2020; Ngày 14/10/2020 phạm tội "Trộm cắp tài sản", ngày 05/3/2021 bị Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn xử phạt 01 năm 06 tháng tù theo bản án số 27/2021/HSST, chấp hành xong hình phạt tù ngày 14/4/2022; Ngày 02/11/2022 phạm tội "Trộm cắp tài sản", ngày 03/3/2023 bị Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn xử phạt 02 năm 06 tháng tù theo bản án số 40/2023/HSST; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo đang chấp hành án tại Trại giam M. (có mặt)

2. Họ và tên: **Hứa Hoàng L**; sinh năm 1991 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi thường trú: 46/2 ấp V, xã T, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch Việt Nam; con ông Hứa Văn N và bà Lương Thanh H1; nhân thân: Ngày 24/9/2019 phạm tội về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", ngày 23/4/2020 bị Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn tuyên 08 năm 06 tháng tù; Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tuyên phúc thẩm y án sơ thẩm, hiện đang chấp hành án tại Trại giam T1; tiền án: Ngày 06/9/2016 bị Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn xử phạt 02 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo bản án số 129/2016/HSST, chấp hành xong hình phạt tù ngày 12/02/2018; tiền sự: không; Bị cáo đang chấp hành án tại Trại giam T1; (có mặt)

3. Họ và tên: **Nguyễn Ngọc C**; Tên gọi khác: Ấm L1; sinh năm 1994 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi thường trú: 33/5 ấp V, xã T, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch Việt Nam; con ông Nguyễn Ngọc B và bà Nguyễn Thị L2; nhân thân: Ngày 15/9/2019 phạm tội "Trộm cắp tài sản", ngày 20/11/2019 bị Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn xử phạt 02 năm 06 tháng tù theo bản án số 193/2019/HSST; Ngày 15/9/2019 phạm tội "Trộm cắp tài sản", ngày 04/9/2020 bị Tòa án nhân dân Quận 12 xử phạt 02 năm 06 tháng tù theo bản án số 168/2020/HSST. Tổng hợp hình phạt với bản án số 193/2019 của Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn; tiền án: Ngày 31/3/2017, bị Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo bản án số 28/2018/HSST, chấp hành xong hình phạt tù ngày 25/02/2018; tiền sự: không; Bị cáo đang chấp hành án tại Trại giam P1. (có mặt)

- *Bị hại*: Ông **Nguyễn Xuân D** – sinh năm 1977. Nơi cư trú: D ấp M, xã T, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 12 giờ 55 phút ngày 28/7/2018, Lê Hữu K đi ngang qua nhà số D ấp M, xã T, huyện H thì phát hiện 01 xe mô tô hiệu Honda Wave Alpha biển số 59G1– 111.69 của anh Nguyễn Xuân D đang dựng tại đường hẻm phía trước nhà, trên xe có cắm sẵn chìa khóa. Quan sát thấy không có người trông coi nên K đã nảy sinh ý định trộm xe mô tô trên bán lấy tiền tiêu xài. K đi đến gần, lấy trộm xe mô tô dẫn bộ ra đầu hẻm rồi mở khóa xe, điều khiển xe đi đến nhà của Hứa Hoàng L tại địa chỉ 2 ấp V, xã T, huyện H, để nhờ L đi tiêu thụ. Lúc này Nguyễn Ngọc C cũng có mặt tại nhà của L. K nói với L và C là mới trộm được xe máy biển số 59G1-111.69 nhờ L và C đi bán. L và C đồng ý.

C gọi điện thoại cho đối tượng tên B (chưa xác định lai lịch) nói có xe trộm được cần bán. B đồng ý mua và hẹn giao dịch ở trước trường Tiểu học M1, ấp M, xã T, huyện H. L điều khiển xe máy biển số 59G1-111.69, C điều khiển xe Yamaha Exciter (không nhớ rõ biển số) cùng đi đến địa điểm đã hẹn. C bán xe máy

K trộm cắp cho B với giá 3.300.000 đồng. Sau đó, C điều khiển xe chở L về gặp K đưa tiền thì K chia cho C 700.000 đồng, L 700.000 đồng, K hưởng số tiền 1.900.000 đồng.

Ngày 28/7/2018, anh D trình báo đến Công an xã T. Ngày 29/7/2018, Cơ quan điều tra triệu tập Lê Hữu K đến làm việc. K khai nhận hành vi trộm cắp xe máy biển số 59G1-111.69 đưa Nguyễn Ngọc C, Hứa Hoàng L đem đi bán. Cơ quan điều tra khởi tố vụ án và thông báo truy tìm đối với C và L. Đến ngày 26/7/2023, Cơ quan điều tra đã phục hồi điều tra vụ án để xử lý K, C, L theo quy định.

Trong quá trình Cơ quan điều tra truy tìm Lê Hữu K, Hứa Hoàng L, Nguyễn Ngọc C đã phạm tội mới, cụ thể như sau: đối với K, ngày 14/10/2020 và ngày 02/11/2022, thực hiện hành vi trộm cắp tài sản; Đối với L, ngày 24/9/2019 thực hiện hành vi "Mua bán trái phép chất ma túy"; Đối với C, ngày 15/5/2019 thực hiện hành vi "Trộm cắp tài sản".

Tại Kết luận định giá tài sản số: 176/2018 ngày 30/8/2018 của Hội đồng định giá tài sản huyện H kết luận: 01 (một) xe gắn máy nhãn hiệu Honda Wave Alpha màu đen bạc biển số: 59G1 – 111.69 giá trị còn lại 8.500.000 đồng.

Tại Bản cáo trạng số: 313/Ctr-VKS ngày 23 tháng 11 năm 2023 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Lê Hữu K về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017; truy tố bị cáo Hứa Hoàng L và Nguyễn Ngọc C về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn giữ quyền công tố tại phiên tòa xác định: Căn cứ vào lời khai tại Cơ quan điều tra, lời khai tại phiên tòa hôm nay của bị cáo cùng toàn bộ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo Lê Hữu K phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự; bị cáo Hứa Hoàng L và Nguyễn Ngọc C phạm tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Lê Hữu K từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù; xử phạt bị cáo Hứa Hoàng L và Nguyễn Ngọc C từ từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù; Tổng hợp hình phạt đối với các bị cáo theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ

quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại các bản tự khai, biên bản ghi lời khai, các bị cáo trình bày lời khai hoàn toàn tự nguyện, không bị ép cung, nhục hình. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa;

[2.1] Bị cáo Lê Hữu K khai nhận: Trưa ngày 28/7/2018, Lê Hữu K đi ngang nhà địa chỉ số D ấp M, xã T, huyện H phát hiện 01 xe máy hiệu Wave Alpha đang dựng trước nhà, có cắm sẵn chìa khóa, không có người trông coi nên bị cáo lấy trộm và điều khiển xe đi đến nhà của Hứa Hoàng L tại địa chỉ 2 ấp V, xã T, huyện H, nhờ L đi tiêu thụ xe và lúc này Nguyễn Ngọc C cũng có mặt. Sau đó, Hứa Hoàng L và Nguyễn Ngọc C mang xe đi tiêu thụ đúng như nội dung cáo trạng truy tố.

[2.2] Các bị cáo Hứa Hoàng L và Nguyễn Ngọc C cùng khai nhận: Trưa ngày 28/7/2018 bị cáo Lê Hữu K mang xe máy biển số 59G1-111.69 vừa trộm được đến nhà của Hứa Hoàng L nhờ tiêu thụ. Sau đó, Hứa Hoàng L và Nguyễn Ngọc C mang xe đi bán cho đối tượng tên B với giá 3.300.000 đồng. Sau khi bán được xe, Nguyễn Ngọc C mang tiền về đưa cho Lê Hữu K; Hứa Hoàng L và Nguyễn Ngọc C mỗi người được chia 700.000 đồng đúng như nội dung cáo trạng truy tố.

[3] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, lời khai của người làm chứng và các chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án.

[4] Như vậy, có đủ cơ sở chứng minh: Trưa ngày 28/7/2018, tại trước nhà số D ấp M, xã T, huyện H, Lê Hữu K có hành vi trộm cắp xe máy biển số 59G1–111.69 trị giá 8.500.000 đồng của anh Nguyễn Xuân D; Hứa Hoàng L và Nguyễn Ngọc C biết rõ xe máy biển số 59G1-111.69 là do Lê Hữu K trộm cắp mà có nhưng vẫn mang bán cho người khác và được hưởng lợi mỗi bị cáo 700.000 đồng. Do đó, Bản cáo trạng số: 313/Ctr-VKS ngày 23 tháng 11 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Lê Hữu K về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017; truy tố bị cáo Hứa Hoàng L và Nguyễn Ngọc C về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ và đúng pháp luật;

[5] Điều 173 Bộ luật Hình sự quy định:

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:"

[6] Điều 323 Bộ luật hình sự quy định:

"1. Người nào không hứa hẹn trước mà chứa chấp, tiêu thụ tài sản biết rõ là do người khác phạm tội mà có, thì bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến

100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm"

[7] Áp dụng các điều luật viện dẫn nêu trên cho thấy, hành vi phạm tội của các bị cáo thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác một cách trái pháp luật với lỗi cố ý trực tiếp, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Trong vụ án này, các bị cáo đều có nhân thân xấu. Bị cáo Lê Hữu K nhiều lần bị Tòa án các cấp xét xử và đang chấp hành án; bị cáo Hứa Hoàng L và bị cáo Nguyễn Ngọc C đều có tiền án chưa được xóa án tích nay lại tiếp tục phạm tội, nên lần phạm tội này của bị cáo Hứa Hoàng L và bị cáo Nguyễn Ngọc C thuộc trường hợp "tái phạm" là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Do đó, Hội đồng xét xử cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của từng bị cáo để có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung. Do các bị cáo đang chấp hành án, nên cần tổng hợp hình phạt theo quy định của pháp luật.

[8] Tuy nhiên, có xem xét tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; theo yêu cầu của các bị cáo, gia đình các bị cáo đã tự nguyện bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bị hại. Từ đó, Hội đồng xét xử cần giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho các bị cáo.

[9] Ý kiến đề nghị áp dụng các tình tiết giảm nhẹ và mức hình phạt đối với các bị cáo của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn là có căn cứ, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã được gia đình các bị cáo bồi thường toàn bộ thiệt hại và không có yêu cầu gì nên không đặt ra xem xét.

[11] Về xử lý vật chứng:

[11.1] Đối với 01 (một) áo thun trắng ngắn tay, 01 (một) quần ngắn màu xanh, 01 (một) nón kết màu trắng đen là quần áo thu giữ của bị cáo Lê Hữu K có liên quan đến hành vi phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy;

[11.2] Đối với số tiền 300.000 đồng thu giữ của bị cáo Lê Hữu K, bị cáo không có yêu cầu nhận lại nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

[12] Đối với đối tượng tên B mua xe máy của bị cáo Lê Hữu K trộm cắp, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện H tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau.

[13] Án phí hình sự sơ thẩm các bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm b, s khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Lê Hữu K;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 323; Điều 38; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 và khoản 1 Điều 56 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Hứa Hoàng L và Nguyễn Ngọc C;

Căn cứ vào Điều 47 và Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 và Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử phạt: bị cáo **Lê Hữu K** 02 (hai) năm tù về tội "Trộm cắp tài sản". Tổng hợp với bản án hình sự sơ thẩm số: 40/2023/HSST ngày 03/3/2023 của Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt Lê Hữu K 02 (hai) năm, 06 (sáu) tháng tù; Bị cáo Lê Hữu K phải chấp hành hình phạt chung là 04 (bốn) năm, 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày 02/11/2022.

Xử phạt: bị cáo **Hứa Hoàng L** 02 (hai) năm tù về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có". Tổng hợp với bản án hình sự sơ thẩm số: 339/2020/HSPT ngày 15/7/2020 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt Hứa Hoàng L 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù; Bị cáo Hứa Hoàng L phải chấp hành hình phạt chung là 10 (mười) năm, 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày 24/09/2019.

Xử phạt: bị cáo **Nguyễn Ngọc C** 02 (hai) năm tù về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có". Tổng hợp với bản án hình sự sơ thẩm số: 168/2020/HSST ngày 04/9/2020 của Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt Nguyễn Ngọc C 05 (năm) năm tù; Bị cáo Nguyễn Ngọc C phải chấp hành hình phạt chung là 07 (bảy) năm tù, thời hạn tù được tính từ ngày 11/06/2019.

Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy: Đối với 01 (một) áo thun trắng ngắn tay, 01 (một) quần ngắn màu xanh, 01 (một) nón kết màu trắng đen thu giữ của bị cáo Lê Hữu K;

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước đối với số tiền 300.000 đồng thu giữ của bị cáo Lê Hữu K.

Vật chứng hiện nay Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh đang quản lý, theo Quyết định chuyển vật chứng số: 01/QĐ-VKS-HS ngày 20/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh và biên bản giao nhận vật chứng ngày 27/11/2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh;

Về án phí: Án phí hình sự sơ thẩm mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

Án xử sơ thẩm công khai, bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân Tp.HCM;
- Sở Tư pháp Tp.HCM;
- VKSND huyện Hóc Môn;
- Công an huyện Hóc Môn;
- Chi cục THADS huyện Hóc Môn;
- Các bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: VP, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Nguyễn Liên Quân